

Số: **130** /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **05** tháng **6** năm 2017

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai chiến lược Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020**

Thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị Quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của tổ chức thương mại Thế giới; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”; Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình số 22-CTr/TU ngày ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Tỉnh Ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch triển khai chiến lược Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế gắn với giữ vững ổn định chính trị - xã hội; khai thác hiệu quả lợi thế của tỉnh, nhằm tận dụng những cơ hội và giảm thiểu các thách thức, tác động tiêu cực trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng;

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị Quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của tổ chức thương mại Thế giới;

- Tập trung triển khai Chương trình số 22-CTr/TU ngày 19/4/2017 của Tỉnh Ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính

trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Triển khai và cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch hội nhập quốc tế thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị giai đoạn 2017 – 2020 của tỉnh Thừa Thiên Huế;

## **2. Yêu cầu**

- Công tác hội nhập kinh tế quốc tế phải có sự phối hợp chặt chẽ thường xuyên, liên tục giữa địa phương và Trung ương; giữa các cơ quan sở, ban, ngành, huyện, thị, thành phố; giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp; giữa việc triển khai công tác hội nhập trong nước và công tác hội nhập ngoài nước.

- Các sở, ban, ngành, UBND thành phố Huế và các huyện, thị xã, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế làm căn cứ để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, cải thiện năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy tiến trình tái cấu trúc và đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo tiền đề bền vững để phát triển, góp phần nâng cao hơn nữa vị thế của tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn 2017 – 2020 và những năm tiếp theo.

## **II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi và bổ sung các cơ chế, chính sách kinh tế của tỉnh và cải cách thủ tục hành chính**

- Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; loại bỏ những văn bản, quy định chồng chéo, không còn phù hợp; ban hành các văn bản mới rõ ràng, cụ thể, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế và tình hình thực tế.

- Khai thác các lợi thế của tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung, có cơ chế, chính sách, môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, tạo ra sự đột phá và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong tiến trình hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, tiếp cận đất đai, xây dựng cơ bản, xuất nhập khẩu, thuế, Hải quan; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành. Thường xuyên tiến hành đối thoại, tham vấn với doanh nghiệp để cùng tham gia xây dựng, hoàn thiện môi trường kinh doanh.

- Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến từng lĩnh vực, ngành nghề cụ thể trên các trang thông tin của các Sở, ngành chủ quản; công bố công khai, minh bạch mọi chính sách, cơ chế quản lý, quy trình tác nghiệp, người chịu trách nhiệm và thời hạn giải quyết công việc của các cơ quan nhà

nước, các đơn vị cung cấp dịch vụ công để các doanh nghiệp và người dân biết; giám sát chặt chẽ việc thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện Chính phủ điện tử, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3,4 trong hầu hết các lĩnh vực gắn kết với triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước; phấn đấu 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề để nâng cao nhận thức và năng lực pháp lý, đặc biệt là pháp luật quốc tế, thương mại quốc tế; trước hết là trong đội ngũ cán bộ chủ chốt các ngành, chính quyền các cấp, các doanh nghiệp, cán bộ làm công tác tổ tụng, đội ngũ luật sư và những người trực tiếp làm công tác hội nhập quốc tế.

## **2. Nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm**

- Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 21/4/2017.

- Tập trung triển khai Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 20/3/2017 thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 – 2020 và Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ.

- Triển khai Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 – 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 28/02/2017.

- Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Thực hiện các giải pháp đồng bộ nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy hoạch phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Thu hút nhiều dự án đầu tư có chất lượng của nước ngoài, đặc biệt là Nhật Bản để phát triển công nghiệp hỗ trợ đối với các ngành: điện tử - tin học, dệt – may và công nghiệp hỗ trợ cho phát triển công nghiệp công nghệ cao theo Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24/2/2011; Quyết định 601/QĐ-TTg ngày

17/4/2013 và Quyết định số 1290/QĐ-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục hỗ trợ phát triển nghề và làng nghề gắn với phát triển du lịch và xuất khẩu, tận dụng nguồn nguyên liệu và nguồn nhân công tại chỗ. Khuyến khích phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ và tham gia xuất khẩu; chú trọng các nghề: Đúc đồng, đồ gỗ cao cấp mỹ nghệ, thêu, may áo dài, chế biến thực phẩm truyền thống; phát triển các trung tâm trưng bày, giới thiệu, mua bán hàng thủ công mỹ nghệ.

- Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng trong các khu công nghiệp như đường giao thông, điện, nước, viễn thông, trạm xử lý nước thải...; phát triển nhanh ngành công nghiệp phụ trợ trong các khu công nghiệp; xây dựng các khu công nghiệp trở thành các trung tâm thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển các cụm liên kết ngành trong chuỗi giá trị khu vực nông nghiệp nông thôn” theo Quyết định số 644/QĐ-TTg ngày 05/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

### **3. Xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường**

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt đề án Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh đã được phê duyệt tại Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tăng cường quản lý nhà nước về giá; tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy định về đăng ký và kê khai giá; tăng cường kiểm soát thị trường, tập trung tăng cường kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm, chủ động đấu tranh, ngăn chặn việc buôn bán hàng giả, hàng kém, hàng nhập lậu.

- Thực hiện các cam kết trong lĩnh vực lao động, việc làm phù hợp với công ước và thông lệ quốc tế; Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, khuyến khích xuất khẩu lao động áp dụng trên địa bàn tỉnh; Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác quản lý người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đẩy mạnh hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài; nâng cao chất lượng nguồn lao động đặc biệt là về trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 20/2/2017 về đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động năm 2017.

#### **4. Hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới**

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 21/4/2016. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng, gắn với cơ chế thị trường, hướng đến phát triển bền vững.

- Nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học – công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến vào sản xuất, hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường; chuyển mạnh từ sản xuất lấy số lượng làm mục tiêu sang sản xuất nâng cao chất lượng, hiệu quả, có giá trị gia tăng cao.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với quy định của Trung ương và các cam kết quốc tế. Tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển các sản phẩm chủ lực phù hợp với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, mở rộng các loại hình đào tạo nhằm nâng cao trình độ sản xuất cho nông dân và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công, cán bộ kỹ thuật cấp xã, thôn, bản, các doanh nghiệp, các trang trại sản xuất...

- Ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững. Hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm sạch, gắn chặt sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

#### **5. Bảo đảm an ninh xã hội và an ninh quốc phòng, bảo vệ tài nguyên, môi trường phát triển bền vững**

- Đẩy mạnh công tác đối ngoại trong công tác quản lý biên giới, cửa khẩu, đảm bảo trật tự an toàn khu vực biên giới, an ninh quốc gia.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng vũ trang; xử lý tốt các tình huống phức tạp, chủ động đấu tranh làm thất bại các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống để đảm bảo môi trường kinh doanh ổn định, bền vững.

- Khuyến khích đầu tư vào các ngành sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường. Hạn chế đầu tư vào các ngành tiêu hao nhiều năng lượng, nguyên vật liệu.

- Huy động nguồn lực của cộng đồng trong bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tranh thủ hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức quốc tế đầu tư phát

triển các chương trình, dự án bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ xây dựng các công trình xử lý nước thải ở các KCN, các cụm công nghiệp và làng nghề, khu đô thị, khu du lịch; xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn. Tăng cường thăm tra môi trường đối với các dự án mới.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường. Kiên quyết không chấp thuận đầu tư, cấp phép, triển khai các dự án không bảo đảm tiêu chuẩn môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc bảo vệ môi trường.

- Xây dựng kịch bản diễn biến tác động của biến đổi khí hậu đến các vùng biển ven bờ, vùng bờ biển để có hướng tiếp cận và đưa ra các giải pháp phù hợp để thích ứng.

## **6. Đào tạo, phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực**

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 – 2020, trong đó chú trọng đào tạo lao động trong các ngành hàng như dệt may, đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ, điện tử, cơ khí, chế biến nông sản, nuôi trồng và chế biến thủy sản,...

- Các ngành và địa phương tiến hành xây dựng các chương trình, dự án, đề án cụ thể đưa vào triển khai thực hiện, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2016 – 2020 theo Quy hoạch phát triển nhân lực đã được phê duyệt.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề, nhất là giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề, đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo tay nghề.

- Xúc tiến xây dựng trường Trung cấp nghề Chân Mây; ưu tiên xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng các trường đào tạo, các trung tâm huấn luyện và chuyển giao công nghệ.

- Hỗ trợ xây dựng Đại Học Huế thành trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao của cả nước; củng cố và nâng cao chất lượng các trường cao đẳng, trường đào tạo nghề để đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Đẩy mạnh xúc tiến các hoạt động đầu tư cho giáo dục, đào tạo; tăng cường khai thác có hiệu quả các nguồn tài trợ từ các chính phủ và tổ chức quốc tế.

- Phát triển hệ thống dạy nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động; phát triển mạnh các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn đáp ứng nhu cầu lao động có kỹ thuật cao, có kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp cho thị trường lao động trong nước, xuất khẩu lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động. rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch mạng lưới dạy nghề phù hợp với Quy hoạch phát triển nhân lực.

- Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực cho hội nhập kinh tế quốc tế, có trình độ, có kinh nghiệm đáp ứng những yêu cầu về chính trị, ngoại ngữ và chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng và triển khai các Chương trình đào tạo riêng cho các cán bộ làm công tác liên quan trực tiếp đến hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **7. Tăng cường công tác thông tin và dự báo, đánh giá**

- Tăng cường thu thập, phân tích, dự báo và cung cấp thông tin tình hình về hội nhập kinh tế quốc tế, luật pháp, chính sách và thị trường nước ngoài cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp một cách chính xác và kịp thời; phối hợp với các tổ chức, cơ quan trong và ngoài nước để nghiên cứu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm về công tác nghiên cứu, phân tích, dự báo, đánh giá và nâng cao chất lượng tham mưu về chính sách hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nghiên cứu, đánh giá tác động của việc thực hiện các cam kết, biên bản ghi nhớ, hợp tác giữa tỉnh với các địa phương và quốc gia khác đến các lĩnh vực kinh tế xã hội của tỉnh; tác động của các Hiệp định Thương mại tự do đối với doanh nghiệp và có các giải pháp cụ thể nhằm giúp doanh nghiệp tận dụng được những cơ hội ưu đãi, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các cam kết.

#### **8. Củng cố, tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế**

- Các sở, ban, ngành chủ động, tích cực triển khai có hiệu quả hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế trên cơ sở cụ thể hóa chi tiết nhiệm vụ phù hợp với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương nhằm thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết của Chính phủ về hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phối hợp, gắn kết chặt chẽ với hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành Hội nhập quốc tế về kinh tế để tạo thành mạng lưới triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế xuyên suốt từ trung ương xuống địa phương.

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật quốc tế và các kỹ năng xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế cho đội ngũ cán bộ pháp chế các sở, ngành và địa phương, đặc biệt là kiến thức pháp luật về Cộng đồng kinh tế ASEAN, Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và các Hiệp định thương mại tự do (FTA).

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao kiến thức ngoại thương, ngoại ngữ, logistics... cho đội ngũ cán bộ, chuyên viên làm công tác xuất nhập khẩu.

- Thực hiện cơ chế tham vấn thương mại đối với doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu và các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tổ chức các đoàn công tác của lãnh đạo tỉnh và các ngành liên quan trong tỉnh đi xúc tiến quan hệ hợp tác tại các địa phương của các quốc gia nhằm học hỏi kinh nghiệm và phối hợp triển khai công tác nhập kinh tế quốc tế.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị định đổi mới và phát huy vai trò của các tổ chức hiệp hội ngành nghề, tổ chức chính trị, xã hội trong quá trình thực hiện các chính sách về hội nhập kinh tế quốc tế.

## **9. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông**

- Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc nội dung, tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X), Nghị Quyết số 49/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình số 22-CTr/TU, Chương trình hành động của UBND tỉnh làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, các cơ quan Nhà nước, chủ thể sản xuất, hiệp hội ngành nghề, các doanh nghiệp trong tỉnh nâng cao hiểu biết về nội dung cam kết, các quy tắc, luật lệ của WTO.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương định kỳ tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các Sở, ban, ngành; các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh về đường lối đối ngoại của Việt Nam, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định của tỉnh về Hội nhập kinh tế quốc tế; các bộ luật, đạo luật liên quan đến kinh doanh, môi trường đầu tư – thể chế kinh tế thị trường đã được ban hành và có hiệu lực như: Luật doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, Luật Kinh doanh Bất động sản, Luật nhà ở, Luật Dạy nghề... Các chính sách mới liên quan đến xuất nhập khẩu (thuế, hải quan...); kịp thời cập nhật những vấn đề hội nhập mang tính thời sự, những vấn đề mới và những vấn đề mang tính định hướng, tạo nên sự đồng thuận cao đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của địa phương về Hội nhập quốc tế.

- Chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế, các chuyên gia trong và ngoài nước để mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng.



- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối đối ngoại của Việt Nam, những chủ trương, chính sách của tỉnh; kịp thời cập nhật những vấn đề hội nhập, trách nhiệm, nghĩa vụ quyền lợi của Việt Nam khi tham gia vào các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới nhằm tạo sự kiên định và đồng thuận cao trong xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt về quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách lớn của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như: Các Hiệp định thương mại tự do (FTA), Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA), Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á Âu (EAEU), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC), các cam kết trong WTO...

- Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại; tranh thủ các đoàn ra, đoàn vào, các hội nghị, hội thảo quốc tế, các đoàn báo chí nước ngoài đến tác nghiệp tại tỉnh, cộng đồng người Việt Nam, người Thừa Thiên Huế ở nước ngoài... để quảng bá, giới thiệu tiềm năng, những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ cho các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ các nguồn vốn: ngân sách trung ương hỗ trợ; ngân sách địa phương; vốn viện trợ quốc tế; vốn huy động xã hội, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Kinh phí hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, các đơn vị xây dựng kế hoạch gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Công Thương**

- Chịu trách nhiệm về quy hoạch các ngành, sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp mũi nhọn; các lĩnh vực thương mại chủ chốt của tỉnh theo quy định.

- Xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia ký kết, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm giúp doanh nghiệp tận dụng tối đa các ưu đãi từ các hiệp định này; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Chương trình xúc tiến thương mại.

- Phối hợp với các đơn vị của Bộ Công Thương các Thương vụ, Tham tán Thương mại Việt Nam tại các nước để tiếp nhận thông tin về tình hình thị trường, áp dụng các rào cản kỹ thuật trong thương mại... phổ biến kịp thời đến các doanh nghiệp để ứng phó và hạn chế rủi ro, tổn thất; tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các

các doanh nghiệp xuất nhập khẩu để nắm tình hình, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất UBND tỉnh giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để tăng cường quản bá sản phẩm, giảm chi phí trong giao dịch, hạ giá thành sản phẩm tăng năng lực cạnh tranh.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung và công bố danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư hàng năm và theo từng thời kỳ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Lồng ghép các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển nhân lực vào Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cũng như chương trình, kế hoạch 5 năm và hàng năm của tỉnh; tranh thủ sự hỗ trợ của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương để tăng nguồn vốn đào tạo phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

- Lập Kế hoạch hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 – 2020, định hướng tới năm 2030 bằng việc tổ chức các khóa đào tạo khởi nghiệp doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp; hỗ trợ đào tạo kiến thức giám đốc điều hành doanh nghiệp.

## **3. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Triển khai dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2020 theo Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 28/2/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

## **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã giai đoạn 2017 – 2030 phù hợp với Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới (Theo quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 11/10/2016) phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và khả năng huy động nguồn lực.

## **5. Sở Tài chính**

Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu bố trí các nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện kế hoạch này.

## **6. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Tham mưu UBND tỉnh về quy hoạch bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững của tỉnh giai đoạn 2017 – 2030.

- Tham mưu UBND tỉnh lồng ghép nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường vào các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **7. Sở Tư pháp**

- Tham mưu UBND tỉnh việc đơn giản hóa thủ tục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính, rà soát loại bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp.

### **8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn nắm bắt, tổng hợp nhu cầu của doanh nghiệp về nhân lực, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, làm đầu mối liên hệ với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, hợp tác quốc tế nhằm thực hiện đào tạo nghề theo địa chỉ và các loại hình đào tạo khác, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Lựa chọn các doanh nghiệp có đủ pháp lý và năng lực hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu lao động ở các thị trường có thu nhập ổn định; phối hợp với UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, các đơn vị tham gia xuất khẩu lao động, các cơ sở dạy nghề để tổ chức thông tin, tuyên truyền, tuyển chọn người lao động tham gia xuất khẩu lao động.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác thanh tra kiểm tra công tác xuất khẩu lao động, quản lý người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp và tổ chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

### **9. Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh**

- Tổ chức thực hiện đề án Định hướng lộ trình tự do hóa giao dịch vốn của Việt Nam đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1590/QĐ-TTg ngày 11/8/2016.

- Mở rộng tín dụng an toàn, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho doanh nghiệp kịp thời đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, nhất là các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ (cho vay nông nghiệp nông thôn, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp kinh doanh hàng xuất khẩu, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao) và các chương trình tín dụng trọng điểm theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp, bám sát doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, hỗ trợ tín dụng và an sinh xã hội.

### **10. Cục Hải quan tỉnh**

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đơn giản hóa các thủ tục xuất, nhập khẩu và giảm bớt thời gian thông quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; triển khai thực

hiện tốt thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động Vnaccs/Vcis qua mạng internet đối với các loại hàng hóa xuất nhập khẩu, đảm bảo 24/24 giờ doanh nghiệp điều có thể kê khai và truyền đến cơ quan Hải quan; bố trí đủ nhân lực thực hiện thủ tục hải quan nhanh chóng, thuận tiện, chính xác.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, hiện địa hóa hải quan theo hướng tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho hoạt động xuất nhập khẩu...

### **11. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sử dụng lao động của năm và giai đoạn 2017 – 2020 theo ngành nghề, giới tính, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

- Tham mưu đẩy mạnh việc đầu tư kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp; xây dựng chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp, đặc biệt là các dự án đầu tư công nghiệp hỗ trợ; phối hợp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quản bá sản phẩm.

### **12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế**

- Trên cơ sở các nội dung nêu tại Kế hoạch, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương chủ động xây dựng kế hoạch lồng ghép triển khai.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động, chương trình về hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai chiến lược Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương lập kế hoạch triển khai, định kỳ 6 tháng và 1 năm báo cáo kết quả thông qua Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai nếu phát sinh các vấn đề mới cần giải quyết kịp thời có ý kiến với Sở Công Thương để báo cáo về UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- BCĐ liên ngành HNQT về kinh tế (b/c);
- TVTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thực hiện KH;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Ngọc Thọ**